`TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 09 – 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H5 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị Minh – Giáo viên nghỉ hưu

Ông Cao Văn Tân – Phó H1 trưởng trường THCS xã M

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Q Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Công S, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2001; ĐKHKTT: Thôn K1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn X, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị H5, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 07/10/2022 chuyển tạm giam, có mặt.

2. Phạm Văn Q, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2003; ĐKHKTT: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N5, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị L2, sinh năm 1977; chung sống như vợ chồng với Hoàng Thị Thu P2, sinh năm 2004; có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 20/2021/HS-PT ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên

án phúc thẩm (chưa hết thời gian thử thách); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 01/11/2022 chuyển tạm giam, có mặt.

3. Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2006 (tính đến khi phạm tội là 16 tuổi 06 tháng 11 ngày); ĐKHKTT: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986 và bà Vũ Thị N4, sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 20/10/2022 Nguyễn Hoàng A bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng khởi tố về tội "Gây rối trật tự công cộng" bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2022, có mặt.

4. Nguyễn Phúc L, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2004; ĐKHKTT: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phán Đ2, (không xác định được năm sinh) và bà Nguyễn Thị Hồng C2, sinh năm 1983; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thùy D3, sinh năm 2003; có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2022, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hoàng A: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986 và bà Vũ Thị N4, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng (là bố mẹ đẻ của bị cáo), có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A: Bà Đoàn Thị H1, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

Đại diện Đoàn thanh niên xã M: Ông Trịnh Minh D4 – Phó bí thư Đoàn thanh niên xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Đại diện Trường T3 học phổ thông Dân lập Nguyễn Huệ, huyện K: Ông Nguyễn Minh T3 – Phó H1 trưởng Trường trung học phổ thông Dân lập Nguyễn Huệ, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/10/2022, đối tượng tên H1 (chưa xác định được đầy đủ tên tuổi, địa chỉ) hỏi Nguyễn Hoàng A có quen biết ai, để mua 02 viên ma túy gồm "kẹo" và "cỏ". Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, Hoàng A hỏi Bùi Tuấn A1, sinh ngày 09/12/2006 (15 tuổi 09 tháng 24 ngày), trú tại khu C, thị trấn N, huyện K để mua ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng A và H1 thỏa thuận 02 viên ma túy giá 700.000đồng, H1 đưa trước 400.000 đồng, có ma túy cầm đến nhà nghỉ MT, H1 đưa tiếp 300.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 03/10/2022, sau khi tan học, Hoàng A điều khiển xe mô tô BKS 15G1-782.16 chở Nguyễn Thành L1, sinh ngày 23/11/2006, trú tại thôn T1, xã T, huyện K và Tuấn A1 điều khiển xe mô tô BKS 15F1-263.99 chở Nguyễn Văn K, sinh ngày 11/5/2006, trú tại thôn T, xã M, huyện K đều là bạn học cùng Trường THPT Dân lập Nguyễn Huệ, huyện K đến nhà nghỉ TN ở khu H, thị trấn N, huyện K. Đến nơi, Hoàng A đưa 600.000 đồng cho Tuấn A1, không ai nói gì. Tuấn A1 cầm tiền và đi vào phòng 203 nhà nghỉ TN mua của Đặng Công S 02 viên ma túy, giá 600.000 đồng rồi đi ra. Tuấn A1 cùng Hoàng A, L1, K đến khu vực cổng nhà nghỉ MT. Tại đây, Tuấn A1 đưa cho Hoàng A 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy. Tuấn A1, L1 và K đứng ngoài, Hoàng A đi vào nhà nghỉ cách chỗ nhóm của Tuấn A1 đứng khoảng 06m; gọi H1, H1 xuống kiểm tra ma túy, rồi nói chờ H1 lấy tiền, ngay lúc này Công an xã T kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng.

Vào hồi 16 giờ ngày 03/10/2022 tại nhà nghỉ TN, Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và bắt giữ tại phòng 203, Đặng Công S và Nguyễn Minh C, sinh năm 2001, trú tại khu Thọ Xuân 2, thị trấn N, huyện K đang ở trong phòng. Công an huyện K đã lập biên bản thu giữ của S gồm 01 túi da màu đen ADIDAS, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 04x06(cm), chứa 21 viên nén hình tam giác màu xanh; 01 túi nilon màu trắng kích thước 05x07(cm), chứa 17 viên nén hình tam giác màu xanh và một số mảnh nhỏ cùng chất bột bị vỡ vụn (cho 02 túi vào 01 phong bì thư ký H1 M1); 01 túi nilon màu trắng kích thước 04x07(cm) bên trong có 05 túi nilon màu trắng cùng kích thước 2,5x2,5(cm), trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (ký H1 M2); 01 cân tiểu ly màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 điện thoại iPhone 11 Pro max màu vàng và 7.000.000 đồng. Thu giữ tại mặt bàn uống nước có 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5(cm) bên trong có 01 viên nén hình tam giác màu xanh (ký H1 M3) và số tiền 700.000 đồng. Công an huyện K đã lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện K để làm việc.

Đặng Công S khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 02/10/2022, S gặp Phạm Văn Q tại khu vực cống H5 Bình, thuộc thôn Đ1, xã Đ, huyện K. Tại đây, Q đưa cho S 01 túi nilon màu trắng, chứa 20 viên nén ma túy màu xanh (thường gọi là "kẹo") và 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 10 túi nilon nhỏ cùng kích thước, trong mỗi túi nhỏ có ma túy "ke". Số ma túy này Q trả lại cho S (trước đó Q đã mượn nhiều lần của S để sử dụng). Ngoài số ma túy Q trả cho S thì số ma túy còn lại S có và bị thu giữ là vào khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn P1, sinh năm 2000; trú tại thôn Đ1, xã Đ, huyện K gọi điện thoại và chỉ dẫn cho S vị trí P1 cất giấu ma túy để S ra lấy và cầm đi bán. Sau đó, S ra khu vực gần chợ Đình Danh ở xã Đ, huyện K và lấy được 01 hộp giấy hình chữ nhật để ở bụi cỏ ngay chân cột điện; bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 07x10(cm), chứa 42 viên nén ma túy màu xanh (gọi là "kẹo"). Sau khi lấy được ma túy, S đã bán 06 lần cho 05 người, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngay sau khi lấy được ma túy trên, S bán cho đối tượng tên T3 (không xác định được đầy đủ tên, tuổi) 01 túi "ke" tại quán Karaoke Q6 tại khu chung cư Tắc Giang, xã M, huyện K, S chưa lấy tiền.

Lần thứ hai: Sau khi bán ma túy cho T3, S quay về phòng nghỉ 203 tại nhà nghỉ TN để nghỉ cùng Ngô Việt A2, sinh năm 2003, trú tại thôn Văn H5, xã H, huyện K. Tại đây, S bán cho Tạ Mạnh Q (không xác định được đầy đủ tuổi, địa chỉ) 20 viên nén màu xanh (ma túy "kẹo") và 01 túi ma túy "ke" kích thước 2,5x2,5(cm), S chưa lấy tiền.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ cùng ngày 02/10/2022, S bán cho Vũ Đức Hoàng, sinh năm 2004, trú tại thôn K2, xã H, huyện K 02 viên nén màu xanh ("kẹo") và 01 gói nilon kích thước 2,5x2,5(cm) chứa ma túy "ke" tại khu vực cổng chào thôn K2, xã H, huyện K, S chưa lấy tiền.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 03/10/2022, tại phòng 203 của nhà nghỉ TN, đối tượng tên G1 (không xác định được đầy đủ tên, tuổi) đến gặp S, S bán cho người này 01 túi ma túy "ke" kích thước 2,5x2,5(cm), S chưa lấy tiền.

Lần thứ năm: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, tại phòng 203 của nhà nghỉ TN, S bán cho Bùi Tuấn A1 02 viên nén hình tam giác màu xanh ("kẹo"), giá 600.000 đồng.

Lần thứ sáu: Sau khi S bán ma túy cho Tuấn A1, đối tượng tên G1 quay lại tiếp tục mua của S 01 túi nilon kích thước 2,5x2,5(cm) ma túy "ke" và S chưa lấy tiền.

Ngoài ra, Đặng Công S khai nhận phù hợp với Bùi Tuấn A1 về việc: Ngày 17/9/2022, S bán cho Bùi Tuấn A1 02 viên ma túy "kẹo", giá 600.000 đồng, Tuấn A1 đã chuyển khoản trả tiền cho S. Sau đó, Tuấn A1 đã sử dụng một mình hết.

Như vậy, trong số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ có 38 viên nén MDMA màu xanh, gồm của Q 20 viên và của Phú 18 viên; 05 túi nilon ketamine màu trắng cùng kích thước 2,5x2,5(cm) là của Q. Mục đích S lấy ma túy từ Phú để bán kiếm lời, mỗi túi "ke" kích thước 2,5x2,5(cm), S bán cho khách giá 1.300.000 đồng, S được hưởng lợi 300.000 đồng; 01 viên ma túy "kẹo", S bán cho khách giá 300.000 đồng, S được hưởng 70.000 đồng.

Phạm Văn Q khai nguồn gốc số ma túy Q đưa cho S tối ngày 02/10/2022, do chiều ngày 02/10/2022, Q đến khu vực M, quận L, thành phố Hải Phòng, mua của một người phụ nữ không quen biết giá 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tại phòng 203 nhà nghỉ TN vào sáng ngày 03/10/2022, còn có Nguyễn Phúc L, Ngô Việt A2, tại Cơ quan điều tra L khai nhận 01 viên nén ma túy "kẹo" để trên bàn tại phòng 203 nhà nghỉ TN là của L, do trước đó vài ngày, L mua của một người phụ nữ không biết rõ họ tên, địa chỉ ở quận K1giá 250.000 đồng để sử dụng. Sáng ngày 03/10/2022, Nguyễn Minh C đón L đến nhà nghỉ TN chơi, khi C cất xe vào khu vực nhà để xe của nhà nghỉ thì

L đi lên phòng 203, để viên ma túy lên bàn và quên không cầm lại. Sau đó, L mượn xe của C đi đón bạn, C ở lại nhà nghỉ TN.

Nguyễn Minh C, Ngô Việt A2 khai phù hợp với lời khai của Đặng Công S và Nguyễn Phúc L. Khoảng 08 giờ ngày 03/10/2022, C đến nhà nghỉ TN chơi, lúc này S và Việt A2 vẫn đang ngủ. C đi đón L đến nhà nghỉ chơi, sau đó L mượn xe đi đón bạn. Trong buổi sáng ngày 03/10/2022, C thấy 02 lần có người gọi cửa phòng, S ra gặp, C không biết S gặp ai, trao đổi nội dung gì. Việt A2 ở trong phòng ngủ, đến khoảng hơn 11 giờ ngày 03/10/2022, Việt A2 mượn xe của S đi chơi, đến 17 giờ cùng ngày quay lại phòng thì không thấy ai, Việt A2 không biết việc S bán ma túy.

Ngày 03/10/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Công S, kết quả không thu giữ được tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 517/KL-KTHS(MT) ngày 06/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 viên nén thu của Nguyễn Hoàng A gửi giám định, là MDMA, khối lượng 0,91 gam.

Kết luận giám định số 518/KL-KTHS(MT) ngày 06/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các viên nén của mẫu M1 gửi giám định là MDMA, khối lượng 17,27 gam. Tinh thể của mẫu M2 gửi giám định là Ketamine, khối lượng 3,82 gam. Viên nén của mẫu M3 gửi giám định là MDMA, khối lượng 0,38 gam.

Công văn số 54/CV-PC09(Đ2) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định 38 viên nén gửi giám định đều có đặc điểm giống nhau về hình dạng, lo gô, màu sắc, kích thước,… khối lượng T3 bình của 20 viên ma túy đã gửi giám định là 9,089 gam.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSKT ngày 05 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đặng Công S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Phúc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1979, trú tại thôn T1, xã T, huyện K, Hải Phòng là chủ nhà nghỉ TN đã có hành vi để xảy ra hoạt động mua bán trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý; Nguyễn Hoàng A điều khiển xe mô tô BKS 15G1-782.16, Bùi Tuấn A1 điều khiển xe mô tô BKS 15F1-263.99 có dung tích xi lanh từ 50 cm3 trở lên; Nguyễn Minh C, Đặng Công S đã có hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy vào trước ngày bị phát hiện khoảng 05 ngày nên Cơ quan điều tra chuyển Ủy ban nhân dân huyện K xử phạt hành chính.

Đối với Bùi Tuấn A1 giúp Nguyễn Hoàng A mua bán ma túy với đối tượng tên H1, Bùi Tuấn A1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển Ủy ban nhân dân huyện K xem xét xử lý hành chính.

Đối với Nguyễn Thành L1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh C và Ngô Việt A2 không biết việc các đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Phúc L ở địa phận quận Kiến An, người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Văn Q ở đường M, quận L, Cơ quan điều tra đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận K1và quận L để giải quyết theo thẩm Q.

Đối với việc S khai bán ma túy cho các đối tượng T3, Giang, H1, Tạ Mạnh Q, Vũ Đức H2. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được họ tên, địa chỉ. Đối với Vũ Đức H2 vắng mặt tại địa P2, ngoài lời khai của S, không còn tài liệu gì khác về việc S bán ma túy cho các đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn P1 không thừa nhận bán ma túy cho Đặng Công S; ngoài lời khai của Đặng Công S về nguồn gốc số ma túy S có được; dùng để bán cho các đối tượng là của P1. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi của Phú nên tách vụ án hình sự số 07 ngày 09/3/2023 để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô BKS 15G1-782.16 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T3 (bố của Hoàng A), sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã M, huyện K, Hải Phòng; 01 xe mô tô BKS 15F1-263.99 thuộc sở hữu của chị Đoàn Thị Thành (mẹ của Tuấn A1), sinh năm 1986, trú tại khu C, thị trấn N, huyện K. Hoàng A và Tuấn A1 tự ý lấy xe đi, anh T3, chị T2 không biết việc Hoàng A, Tuấn A1 sử dụng xe để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T3, chị T2.

Đối với số tiền 100.000 đồng trong số tiền 700.000 đồng thu giữ trên mặt bàn trong phòng nghỉ 203 nhà nghỉ TN là của Nguyễn Minh C, Cơ quan điều tra xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho C và 600.000 đồng còn lại là tiền S bán ma túy cho Bùi Tuấn A1.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các các bị cáo Đặng Công S, Nguyễn Hoàng A, Phạm Văn Q, Nguyễn Phúc L về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đồng thời phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Công S từ 10 năm 06 tháng

tù đến 11 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2022;

+ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 05 năm 03 tháng tù đến 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" chuyển thành án giam tại bản án số 20/2021/HS-PT ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc L từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022.

Các bị cáo Đặng Công S, Phạm Văn Q, Nguyễn Phúc L không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu đen ADIDAS; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 bì giấy niêm, phong đóng dấu số 517MT/PC09; 01 bì giấy niêm phong đóng dấu số 518MT/PC09; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Công S do mua bán ma túy mà có; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng của bị cáo S; buộc bị cáo S nộp lại số tiền 140.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước; trả lại cho bị cáo S số tiền 7.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Ý kiến của các bị cáo Đặng Công S, Phạm Văn Q, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Phúc L: Các bị cáo thừa nhận tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Quan điểm của bà Đoàn Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A: Bà Trợ giúp viên không tranh luận về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố đối với bị cáo Hoàng A, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề như sau:

+ Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 6 tháng 11 ngày nên bị cáo chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý cũng

như sự nhận thức pháp luật còn rất hạn chế nên bị cáo không lường trước được hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo và cũng không có ý thức phạm tội đến cùng mà hoàn toàn phụ thuộc vào việc nhờ Bùi Tuấn A1 mua hộ ma túy. Bị cáo cũng không có ý thức sử dụng người dưới 16 tuổi phạm tội vì bị cáo và Tuấn A1 là bạn học cùng lớp và bị cáo chỉ có mục đích nhờ Tuấn A1 mua giúp ma túy.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo Hoàng A các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội khi mới qua 16 tuổi, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo trong thời gian là học sinh nhiều lần được nhà trường tặng giấy khen. Bản thân bị cáo sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng, có cụ nội được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang. Mặt khác đại diện trường trung học phổ thông Dân lập Nguyễn Huệ và đại diện Đoàn thanh niên xã M có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng triệt để Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự để cân nhắc, đánh giá mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để xử bị cáo mức án thấp dưới mức đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

- Ý kiến của ông Nguyễn Văn T3 và bà Vũ Thị N4 là bố mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Hoàng A: Đồng ý với bài bào chữa của bà Trợ giúp viên pháp lý và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng A.

- Đại diện Đoàn thanh niên xã M là ông Trịnh Minh D3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng A.

- Đại diện Trường trung học phổ thông Dân lập Nguyễn Huệ là ông Nguyễn Minh T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với các bị cáo:

- Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Công S, Nguyễn Hoàng A khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 17/9/2022 và ngày 03/10/2022 bị cáo Đặng Công S hai lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Tuấn A1 (là người dưới 16 tuổi), mỗi lần bán 02 viên ma túy, cụ thể ngày 17/9/2022 bị cáo S đã bán cho Tuấn A1 02 viên ma túy "kẹo", tuy không thu giữ được số ma túy này nhưng lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai của Bùi Tuấn A1, phù hợp với giao dịch chuyển khoản tại Ngân hàng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán ma túy này; ngày 03/10/2022 bán 02 viên ma túy MDMA, khối lượng qua giám định là 0,91gam. Ngày 03/10/2022 bị cáo Nguyễn Hoàng A đã sử dụng Bùi Tuấn A1, sinh ngày 09/12/2006 (15 tuổi 9 tháng 24 ngày) để bán trái phép cho đối tượng tên H1 02 viên ma túy MDMA có khối lượng 0,91 gam với giá 700.000 đồng thì bị công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Các bị cáo Đặng Công S, Nguyễn Hoàng A nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy đã đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đặng Công S, Nguyễn Hoàng A cùng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Phúc L khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02/10/2022 bị cáo Phạm Văn Q đã có hành vi tàng trữ 9,089gam ma túy loại MDMA và 3,82 gam ma túy loại Ketamine; ngày 03/10/2022 bị cáo Nguyễn Phúc L đã có hành vi tàng trữ 0,38gam ma túy MDMA với mục đích để sử dụng. Các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Phúc L nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy đã đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Phúc L cùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

- Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy":

+ Bị cáo Đặng Công S: Bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Bùi Tuấn A1 sinh ngày 09/12/2006 (15 tuổi 9 tháng 24 ngày) vào các ngày 17/9/2022 và 03/10/2022, trong đó ma túy bán cho Tuấn A1 ngày 03/10/2022 là MDMA, khối lượng 0,91 gam. Ngoài ra bị cáo S còn tàng trữ 17,27 gam ma túy MDMA và 3,82 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Do hai chất

ma túy nêu trên không ở cùng một điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự trong đó MDMA là chất ma túy ở thể rắn được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự còn Ketamine là chất ma túy khác ở thể rắn được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự để tính cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ của bị cáo Đặng Công S tính theo tỷ L2 % so với mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: (18,18 gam MDMA x 100% : 30gam) + (3,82gam Ketamine x 100% : 100gam) = 64,42% (thuộc trường hợp < 100%).

Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Công S đã vi phạm các tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên", "bán ma túy cho người dưới 16 tuổi" và "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này" theo các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng A: Bị cáo Hoàng A có hành vi nhờ Bùi Tuấn A1 sinh ngày 09/12/2006 (15 tuổi 9 tháng 24 ngày) để mua bán trái phép chất ma túy với đối tượng tên H1 (chưa xác định được đầy đủ tên tuổi, địa chỉ) nên hành vi của bị cáo Hoàng A đã vi phạm tình tiết định khung "sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

+ Bị cáo Phạm Văn Q có hành vi tàng trữ 9,089 gam ma túy loại MDMA và 3,82 gam ma túy loại Ketamine, do hai chất ma túy nêu trên không ở cùng một điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự trong đó MDMA là chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự còn Ketamine là chất ma túy khác ở thể rắn được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự để tính cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn Q tính theo tỷ L2 % so với mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự như sau: (9,089 gam MDMA x 100% : 30gam) + (3,82gam Ketamine x 100% : 100gam) = 34.116% (thuộc trường hợp < 100%). Do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã vi phạm tình tiết định khung "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương

với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Phúc L có hành vi tàng trữ 0,38 gam ma túy MDMA nhằm mục đích sử dụng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Công S, Nguyễn Hoàng A không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Phúc L không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy":

+ Bị cáo Đặng Công S sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự khai nhận về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Tuấn A1 vào ngày 17/9/2022 đồng thời bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ Q1 sự, có ông nội, bà nội tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba nên bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng A khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo trong thời gian học tập được nhà trường tặng thưởng nhiều Giấy khen, đại diện Đoàn thanh niên xã M huyện K và đại diện trường trung học phổ thông Dân lập Nguyễn Huệ có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Phúc L đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm chế độ độc Q quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy và việc sử dụng chất ma tuý vào mục đích chữa bệnh mà còn xâm hại trật tự an

toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm lan tràn tệ nạn ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

[5.1] Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy":

- Bị cáo Đặng Công S phạm tội với ba tình tiết định khung, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mua bán kiếm lợi có số lượng lớn nên mức hình phạt đối với bị cáo phải nghiêm khắc, ở mức cao trong khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình sự cho bị cáo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội khi mới 16 tuổi 6 tháng 11 ngày, bị cáo chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý cũng như về nhận thức pháp luật do vậy cần áp dụng triệt để Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội để động viên bị cáo cải tạo trở thành người công dân lương thiện.

[5.2] Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

- Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội khi bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không có ý thức, cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần xử bị cáo mức án cao trên khởi điểm của khung hình phạt đồng thời cần chuyển hình phạt án treo thành án giam, tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo thi hành.

- Bị cáo Nguyễn Phúc L nhân thân chưa có tiền án tiền sự, hành vi phạm tội có mức độ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên chỉ cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo cáo Đặng Công S, Phạm Văn Q, Nguyễn Phúc L không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng; bị cáo Nguyễn Hoàng A chưa đủ 18 tuổi nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 cân tiểu ly; 01 túi da màu đen nhãn H1 ADIDAS là dụng cụ bị cáo S dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Iphone 11 Promax và số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo S dùng vào việc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; buộc bị cáo Đặng Công S nộp lại số tiền 140.000 đồng là tiền thu lợi

bất chính trong việc bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Bùi Tuấn A1 ngày 17/9/2022 để sung quỹ Nhà nước; số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo S không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo S, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; án phí của bị cáo Nguyễn Hoàng A do người đại diện hợp pháp cho bị cáo nộp thay.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Công S 11 (mười một) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2022.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 07 (bẩy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án giam của Bản án số 20/2021/HS-PT ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc L 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen ADIDAS; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 bì giấy niêm, phong đóng dấu số 517MT/PC09; 01 bì giấy niêm phong đóng dấu số 518MT/PC09;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng;

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng*)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo Đặng Công S số tiền 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Theo Ủy nhiệm chi số ngày 25/4/2023 của Công an huyện K tại Kho bạc Nhà nước huyện K, thành phố Hải Phòng)

- Buộc bị cáo Đặng Công S nộp lại số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, các bị cáo Đặng Công S, Phạm Văn Q, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Phúc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; án phí của bị cáo Nguyễn Hoàng A do người đại diện hợp pháp của bị cáo nộp thay.

* Về Q kháng cáo bản án: Các bị cáo Đặng Công S, Phạm Văn Q, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Phúc L, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng A, người bào chữa cho bị cáo Hoàng A có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời H1 thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã H ; xã Đ;
- UBND xã M, xã Đ;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang